

Số: 15/2020/QĐST-KDTM

Thủy Nguyên, ngày 14 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2020/TLST-KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (tên viết tắt là VIB); địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Tiến Thành, chức vụ: Cán bộ Phòng Xử lý nợ miền Bắc- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (Giấy ủy quyền số 52881.19 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam).

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn T và bà Đào Thị A; địa chỉ: Thôn 2, Đ, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Văn T và bà Đào Thị A có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam tổng số tiền là 504.514.852 đồng (Năm trăm linh bốn triệu năm trăm mười bốn nghìn tám trăm năm hai đồng); trong đó: nợ gốc là 110.317.761 (Một trăm mười triệu ba trăm mười bảy nghìn bảy trăm sáu một đồng), nợ lãi trong hạn là 8.284.055 đồng (Tám triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn không trăm năm mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn là 385.913.036 đồng (Ba trăm tám mươi năm triệu chín trăm mười ba nghìn không trăm ba mươi sáu đồng),

tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Hợp đồng tín dụng số 1088/HĐTD1-VIB32/11 ngày 09/12/2011 đã ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam và ông Phạm Văn T, bà Đào Thị A.

Phương án trả nợ gốc cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 6 năm 2020 mỗi tháng ông Phạm Văn T và bà Đào Thị A phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam số tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) vào ngày 30 hàng tháng. Chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020, ông Phạm Văn T và bà Đào Thị A phải trả hết số tiền nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam.

Ông Phạm Văn T và bà Đào Thị A vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Phạm Văn T và bà Đào Thị A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Phạm Văn T và bà Đào Thị A vi phạm nghĩa vụ trả nợ một tháng bất kỳ hoặc đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020 không thanh toán hết số tiền nợ gốc và nợ lãi theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ:

Quyền sử dụng diện tích đất 275m² và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 259, tờ bản đồ số 06; địa chỉ thửa đất: Thôn Đông Phương, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 640861 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01148/H/2005) do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp cho ông Phạm Văn T vợ là Đào Thị A ngày 30 tháng 9 năm 2005.

Sau khi phát mại tài sản bảo đảm, nếu số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng còn thừa thì trả lại cho ông Phạm Văn T và bà Đào Thị A; nếu thiếu thì ông Phạm Văn T và bà Đào Thị A phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng.

2.2. Về án phí: Ông Phạm Văn T và bà Đào Thị A nhận nộp 12.090.297 đồng (Mười hai triệu không trăm chín mươi nghìn hai trăm chín bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000747 ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà